

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Đầu tư xây dựng
Công sở phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH4 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Công sở phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3671/SXD-HĐXD ngày 08/6/2023 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Đầu tư xây dựng Công sở phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn (kèm theo hồ sơ dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Đầu tư xây dựng Công sở phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn với các nội dung sau:

- Tên dự án:** Đầu tư xây dựng Công sở phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn.
- Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp III, thời hạn sử dụng 25-50 năm.
- Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Nghi Sơn.
- Địa điểm xây dựng:** Trong khuôn viên công sở phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa hiện đang quản lý, sử dụng.

5. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và đầu tư Việt Hưng 68.

6. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa.

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách của phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền xã, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế

Đầu tư xây dựng Công sở xã theo thiết kế mẫu TRS11-3T (theo Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa); đầu tư trang thiết bị; một số công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật khác với các giải pháp cụ thể như sau:

8.1. Nhà Công sở

a) Phần thân: Theo thiết kế mẫu thiết kế TRS11-3T (theo Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

b) Phần móng: Kết cấu móng sử dụng giải pháp móng băng BTCT đá 1x2 mác 250 dưới cột. Móng có chiều rộng bản băng 1,2m; dầm, giằng móng bằng BTCT đá 1x2 mác 250.

c) Điều chỉnh và bổ sung hồ sơ thiết kế mẫu để đảm bảo giải pháp về an toàn phòng cháy chữa cháy; an toàn cho người khuyết tật sử dụng:

Bổ sung Quốc huy bằng đồng mặt đứng phía trước công trình. Bổ sung điều hòa cho các phòng làm việc, điều hòa 12000BTU và các phụ kiện đi kèm. Điều chỉnh gạch lát nền từ gạch Ceramic (500x500)mm thành (600x600)mm. Điều chỉnh lớp cát tôn nền thành đất tôn nền đầm chặt K90. Điều chỉnh lớp bê tông nền đá 4x6 mác 50, thành mác 100. Điều chỉnh toàn bộ cửa đi, cửa sổ, vách kính từ khung nhựa gia cường lõi thép sang cửa khung nhôm hệ. Điều chỉnh tam cấp sảnh phụ và bổ sung thang thép thoát hiểm bằng kết cấu thép. Bổ tam cấp và phần mái đua trục 1/(B-C). Bổ sung thiết kế PCCC trong nhà. Bổ sung hệ thống điện nhẹ gồm mạng internet và Camera.

8.2. Các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật

a) Khuôn viên

- Rãnh thoát nước rộng 300mm, tường xây thành rãnh bằng gạch không nung dày 110mm, lót rãnh bằng BT đá 4x6 dày 10cm, bê tông đáy rãnh đá 1x2 mác 200, nắp rãnh bằng tấm đan BTCT mác 200 dày 70mm.

- Hố ga thu nước: tường hố ga xây gạch không nung dày 220mm, lót bằng

BT đá 4x6 dày 100mm, bê tông đáy bằng đá 1x2 mác 200, nắp bằng tấm đan BTCT.

b) San nền: Cốt san nền trung bình 4.7m, vật liệu bằng đất đồi đầm chặt K90.

c) Bể nước, nhà bơm

- Bể nước PCCC có kích thước (6x14,22)m, cao 2,35m, cốt mặt bể bằng với cốt sân hiện trạng.

- Nhà đặt máy bơm nước có kích thước (3,11x3,72)m, chiều cao nhà 3,0m, được xây trên hệ kết cấu nắp bể nước PCCC; sàn nhà đổ BTCT liên khối mác 200; cửa đi, cửa sổ nhà bơm bằng nhôm hệ kính dày 6,38mm.

8.3. Hạng mục thiết bị: Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Trụ sở mới.

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 7.724.213.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	5.891.446.353	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	1.016.390.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	216.403.673	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	467.932.706	đồng;
- Chi phí khác	:	97.437.060	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	34.603.244	đồng.

(có phụ lục chi tiết kèm theo).

10. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí đầu tư hạng mục nhà làm việc và các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật khác không quá 5,3 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách thị xã Nghi Sơn bố trí để đầu tư phần còn lại khoảng 2,5 tỷ đồng.

11. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Nghi Sơn (Chủ đầu tư) thực hiện quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024.

13. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3671/SXD-HĐXD ngày 08/6/2023.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng, Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Nghi Sơn) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án thẩm định, trình phê duyệt.

2. Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Nghi Sơn) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Nghi Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN. (DA_M58)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án: Đầu tư xây dựng Công sở phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Thành tiền		
		Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	5.355.860.321	535.586.032	5.891.446.353
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	923.990.909	92.399.091	1.016.390.000
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	216.403.673		216.403.673
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD	429.315.048	38.617.658	467.932.706
1	Chi phí lập khảo sát địa hình, địa chất	35.989.815	2.879.185	38.869.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	74.403.173	5.952.254	80.355.426
		68.508.238	5.480.659	73.988.897
3	Chi phí thẩm tra thiết kế	13.818.120	1.105.450	14.923.569
4	Chi phí thẩm tra dự toán	13.389.651	1.071.172	14.460.823
5	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng	23.137.317	2.313.732	25.451.048
6	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT mua sắm vật tư, thiết bị	3.391.047	339.105	3.730.151
7	Chi phí giám sát thi công xây lắp	175.940.012	17.594.001	193.534.013
8	Chi phí giám sát thi công thiết bị	7.798.483	779.848	8.578.332
9	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	5.355.860	535.586	5.891.446
10	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả LCNT mua sắm vật tư, thiết bị	2.000.000	200.000	2.200.000
11	Chi phí mua thiết kế mẫu	1.000.000		1.000.000
12	Chi phí thẩm định giá thiết bị	4.583.333	366.667	4.950.000
V	CHI PHÍ KHÁC	90.432.071	7.004.989	97.437.060
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN	8.797.001	879.700	9.676.701
2	Lệ phí thẩm định Báo cáo KTKT	1.467.598		1.467.598
3	Chi phí bảo hiểm công trình	5.891.446	589.145	6.480.591
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	18.229.112		18.229.112
5	Chi phí kiểm toán độc lập	55.361.448	5.536.145	60.897.593
6	Chi phí thẩm duyệt thiết kế PCCC	685.466		685.466
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG			34.603.244
1	Khối lượng phát sinh			34.603.244
	TỔNG CỘNG (làm tròn)			7.724.213.000